

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2021

V/v ly hôn giữa chị Th, anh M

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Lê Văn La

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị M Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1992 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Ngâu, xã CK, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn

- *Bị đơn:* Anh Đồng Văn M, sinh năm 1993 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã NGH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp tH nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Đồng Văn M ngày 27/3/2018. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NGH. Cưới xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh M ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, tháng 03/2019 chị về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế từ đó đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Văn M.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Đồng Ngọc H1, sinh ngày 27/10/2019. Hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đồng Văn M có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Hoàng Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Hoàng Thị Th giữ nguyên quan điểm trên và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*\*Tại bản tự khai bị đơn anh Đồng Văn M trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị Th ngày 27/3/2018. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NGH. Cưới xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh M ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, tháng 03/2019 chị Th về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế từ đó đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân còn đạt được chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Văn M, anh không đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Đồng Ngọc H1, sinh ngày 27/10/2019. Hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị Th. Nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý để chị Th trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đồng Văn M có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Đồng Văn M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đồng Văn M giữ nguyên quan điểm trên và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân thủ đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Đồng Văn M.

- *Về con chung*: Giao chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi con chung là Đồng Ngọc H1, sinh ngày 27/10/2019 vẫn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đồng Văn M được quyền thăm nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo tH quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tH thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Th kết hôn anh Đồng Văn M ngày 27/3/2018 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NGH. Cưới xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh M ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, tháng 03/2019 chị Th về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế từ đó. Nay phía chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị tha thiết xin ly hôn còn phía anh M không đồng ý ly hôn. Qua kết quả xác M với chính quyền địa phương và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Th, anh M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Đồng Văn M.

[3] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị Th và anh Đồng Văn M có một con chung là Đồng Ngọc H1, sinh ngày 27/10/2019. Hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị Th. Quá trình giải quyết vụ án chị Th có nguyện vọng được nuôi con chung. Phía anh Đồng Văn M cũng đồng ý. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Th là nguyện vọng chính đáng, hiện con chung đang dưới 36 tháng tuổi và chị Th có đủ điều kiện để nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi hai con chung là Đồng Ngọc H1, sinh ngày 27/10/2019, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đồng Văn M có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con tH quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tH biên lai số AA/2019/000795 ngày 11/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện

LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hoàng Thị Th và anh Đồng Văn M được quyền kháng cáo TH quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Đồng Văn M.

2. *Về con chung*: Giao chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi con chung là Đồng Ngọc H1, sinh ngày 27/10/2019, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đồng Văn M được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí TH biên lai số AA/2019/0002795 ngày 11/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã NGH;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**



